TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI** Bản án số:16/2026/HS-ST Ngày: 04-02-2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hậu và bà Nguyễn Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS, ngày 05/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Võ Phú T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Số nhà B H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Số định danh cá nhân: 051099005010 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 14/02/2023; con ông: Võ Phú B, sinh năm 1969 và bà Hà Thị O, sinh năm 1970. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không.

Tiền sự: 01.

Ngày 19/8/2025, Võ Phú T bị Công an phường K, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC về hành vi "Trộm cắp tài sản". (Đã chấp hành đóng phạt, chưa được xóa tiền sự);

Nhân thân:

Ngày 04/8/2016, Võ Phú T bị Công an phường Q, tỉnh Kon Tum (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000029/QĐ-XPHC về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". (Đã chấp hành đóng phạt);

Ngày 09/3/2020, Võ Phú T bị Công an tỉnh K (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". (Đã chấp hành đóng phạt);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Tổ Đình Trung K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Hồng N, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Số D T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Võ Phú B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà B H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h30’ ngày 27/8/2025, Võ Phú T đi chơi ngang qua chùa T1 thấy cổng chùa mở, biết trong chùa có thùng công đức phật tử thường cúng dường nên T vào xem các thùng công đức để ở vị trí nào, T đi vào thấy không có ai trông coi ở phía trước chùa nên T đi đến mở thùng công đức tại bàn thờ Tam Bảo để lấy tiền nhưng không mở được, liền lúc đó thầy trụ trì của chùa T1 là ông Đoàn Hồng N đi ra thấy Võ Phú T nên đuổi T đi về.

Đến khoảng 03h00’ sáng ngày 31/8/2025, Võ Phú T nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu sài cá nhân nên chuẩn bị 01 (Một) tua vít dài khoảng 20cm (Hai mươi centimet), cán màu xanh dương rồi T đi đến chùa T1 để trộm cắp tiền trong thùng công đức. Khi đi đến chùa T1, T trèo qua cổng phía trước vào trong chùa, T đi đến bàn thờ Quan Â ở ngoài sân, rồi dùng tua vít cạy thùng công đức lấy được 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Tiếp đó, Võ Phú T đi vào bàn thờ Hộ Pháp, khu chính điện của chùa tiếp tục dùng tua vít cạy thùng công đức và lấy được 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng). Sau khi lấy trộm được tổng số tiền 1.220.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng), T trèo ra ngoài bằng đường cổng trước tẩu thoát. T đi bộ đến bên hông Trường THCS L, đường H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi vứt tua vít rồi đi về nhà. Số tiền trộm cắp được T tiêu xài cá nhân hết 710.000 đồng (Bảy trăm mười ngàn đồng), còn lại số tiền 510.000 đồng (Năm trăm mười ngàn đồng) T cất ở trong túi quần.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-KV7 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, truy tố bị cáo Võ Phú T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Phú T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Phú T mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được gia đình bị cáo bồi thường nên không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đoàn Hồng N số tiền 510.000 đồng (Năm trăm mười ngàn đồng).

Đối với vật chứng là 01 (Một) tua vít dài khoảng 20cm (Hai mươi centimet). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy vật chứng có đặc điểm như trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi truy tố, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có tại hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03h00’ ngày 31/8/2025, Võ Phú T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trụ trì Tổ đình T nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại chùa T1 ở địa chỉ D đường T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, T đã lén lút đột nhập vào Tổ đình T và trộm cắp được tổng số tiền 1.220.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Xét thấy, bị cáo Võ Phú T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút trộm cắp tài sản và tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 1.220.000 đồng, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp dưới hai triệu đồng nhưng vào ngày 19/8/2025 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi *“Trộm cắp tài sản”*. Do vậy, cáo trạng số 32/CT-VKS-KV7 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, truy tố bị cáo Võ Phú T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Võ Phú T nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp

luật nhưng vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Võ Phú T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* nhưng không lấy đó làm bài học để lao động, cải tạo mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản ngày càng gia tăng như hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp số tiền 510.000 đồng (Năm trăm mười ngàn đồng) nên không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 (Một) tua vít dài khoảng 20cm (Hai mươi centimet). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy vật chứng có đặc điểm như trên nên không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được gia đình bị cáo bồi thường nên không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Phú T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Phú T **09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 14/10/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Võ Phú T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/02/2026) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV7;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh QN;
- Phòng Thi hành án dân sự KV7;.
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình